TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:100/2025/HSST
Ngày 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Dương Thị Kim Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đoàn Văn Đức**; cán bộ hưu trí

Bà Vũ Thị Lệ Thủy, cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lã Phú Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Ông Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/HSST ngày 18/11/2025 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/HSST-QĐ ngày 08/12/2025 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC Á Sinh ngày: 07/4/1993; tại: thành phố Đà Nẵng. CCCD số 048093008006 cấp ngày 20/01/2022; Nơi thường trú: đường NT, phường HC, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở trước khi bị bắt: K408/43 đường H D, phường HC; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Giới tính: Nam; Con ông Trần Ngọc Minh (đã chết) và bà Lưu Thị Tuyết (sinh năm: 1962), trú: K408/43 đường H D, phường HC, thành phố Đà Nẵng). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Lê Như H (sinh năm: 1999, trú: K408/43 đường H D, phường HC, thành phố Đà Nẵng), bị can có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam NHS (từ ngày 11/9/2025). Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Hoàng Thị Thu Th**, sinh năm: 1993. Nơi cư trú:phòng , toà S, chung cư S, phường ST, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Hồ Quang Q**, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Tổ , phường ST, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà **Trần Lê Như H**, sinh năm: 1999. Nơi cư trú: K408/43 đường H D, phường HC, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Bà **Phan Thị Hồng Ph**, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: đường VTP, phường ST, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 01/7/2025, Trần Ngọc Á điều khiển xe mô tô BKS: 43AC - 04348 chở Lê Hồ Quang Q (sinh năm: 1996, trú: tổ , phường ST, thành phố Đà Nẵng) đến rút tiền tại trụ ATM trên đường VĐ, phường ST, thành phố Đà Nẵng. Khi ra về thì thấy bên trong xe ô tô BKS: 43C- 25447 của chị Hoàng Thị Thu Th (sinh năm: 1993; trú: phòng , Chung cư S, phường ST, thành phố Đà Nẵng) có 01 túi xách để ở giữa hai ghế tài và ghế phụ, nên A nảy sinh ý định trộm cắp. A điều khiển xe mô tô chở Q về, sau đó một mình A quay lại chỗ xe ô tô trên. Khi đến nơi, A đậu xe mô tô phía bên kia đường rồi đi bộ đến chỗ xe ô tô đang đậu. A đi một vòng xung quanh xe ô tô để kiểm tra xem có người xung quanh hay không, rồi nhặt nửa viên gạch thẻ gần đó, ném vào cửa kính phía trước bên ghế phụ nhưng cửa kính không bị vỡ. A tiếp tục nhặt một viên gạch lát đường (chỉ còn 1/3 viên) ném vào cửa kính bên hông phía sau ghế tài và làm vỡ kính, rồi trèo vào trong xe ô tô lấy túi xách màu tím nói trên. Sau đó, A trèo ra ngoài lấy xe chạy về nhà của Q. Trên đường đi, A dừng lại kiểm tra túi xách vừa lấy trộm được thấy bên trong có 10.900.000 đồng, A lấy hết tiền cất vào trong túi quần sau mà A đang mặc. Khi về đến nhà của Q, A lấy 10.000.000 đồng vừa trộm cắp được, đưa cho Q nhờ chuyển khoản toàn bộ số tiền đó vào tài khoản ngân hàng của A, rồi A tiếp tục chuyển số tiền trên vào tài khoản game của A tại ứng dụng game bài 6623 cài đặt trên điện thoại của A, còn 900.000 đồng A để lại trong túi quần. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, A để túi xách lại tại giường ngủ trong phòng ở tầng hai (nhà của Q) rồi đến quán cafe trên đường Lê Tấn Trung (không nhớ rõ tên quán cụ thể) nhờ nhân viên ở đây chuyển nốt số tiền 900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của A, sau đó A chuyển số tiền này vào tài khoản game nói trên. Toàn bộ số tiền trộm cắp có được, A đã chuyển hết vào tài khoản game.

Ngoài ra, xét nghiệm chất ma túy phát hiện Trần Ngọc Á dương tính với ma túy (A sử dụng vào tối ngày 29/6/2025 với một người bạn ngoài xã hội tại bãi đất trống trên địa bàn quận C, nguồn ma túy là của người thanh niên kia mang tới).

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô Honda SH, số khung: RLHKF4242RY001504, số máy: KF57E0005582, BKS: 43AC-043.48 của A.

- 01 túi xách màu tím.

- 02 viên gạch (một nửa viên gạch thẻ, 1/3 viên gạch lát đường)

- 01 điện thoại di động Redmi 13x, màu xanh, số Imei: 865700072444945 của A.

Ngày 12/8/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng đã có kết luận định giá tài sản số: 40, kết luận: phần giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 43C- 25447 là: 6.345.800 đồng

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 10/CT-VKS-KV2 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 Đà Nẵng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Áphạm các tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" và "*Trộm cắp tài sản*"; áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS, khoản 1 Điều 173 BLHS các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 17.245.000đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị

- Đối với 01 túi xách màu tím của chị Hoàng Thị Thu Th, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi 13x, màu xanh, số Imei: 865700072444945 của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Trần Ngọc Á do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô Honda SH, số khung: RLHKF4242RY001504, số máy: KF57E0005582, BKS: 43AC-043.48 do Trần Ngọc Á đứng tên sở hữu. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công do bị can sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với 02 viên gạch (một nửa viên gạch thẻ, 1/3 viên gạch lát đường), đề nghị HĐXX tuyên tịch thu và tiêu hủy, do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy

tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/2025, tại đường Vân Đồn (phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng), Trần Ngọc Á đã có hành vi dùng gạch đập cửa kính bên hông phía sau ghế tài và kính bên hông phía trước ghế phụ xe ô tô BKS: 43C-254.47 gây thiệt hại 6.345.800 đồng của chị Hoàng Thị Thu Th, sau đó trộm cắp số tiền 10.900.000 đồng trong ô tô.

Hành vi cố ý dùng gạch nép vỡ cửa kính xe ô tô của bị cáo đã cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" được quy định tại Điều 178 BLHS. Sau khi phá vỡ cửa kính xe ô tô, bị cáo Đã trộm cắp túi xác bên trong có 10.900.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Đà Nẵng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường 17.245.000 đồng cho bị hại đối với hành vi hủy hoại tài sản, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông nội có công với cách mạng do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động bồi thường cho bị hại số tiền 17.245.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu sung công nhà nước: 01 xe mô tô Honda SH, số khung: RLHKF424RY001504, số máy KF57E005582, BKS: 43AC-043,48 đứng tên bị cáo, đây là xe do bị cáo dùng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội

+ Đối với 01 túi xách màu tím của chị Hoàng Thị Thu Th, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

+ Trả lại 01 điện thoại di động Redmi 13x, màu xanh, số Imei: 865700072444945 cho Trần Ngọc Á do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch (một nửa viên gạch thẻ, 1/3 viên gạch lát đường do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng buộc bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc Á** phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" và tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc Á **09 (*chín*)** tháng tù về tội *Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Trần Ngọc Á**06 (*sáu*)** tháng tù về tội *"Trộm căp tài sản*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Ngọc Á phải chấp hành là **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/09/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

+ Tịch thu sung công nhà nước: 01 xe mô tô Honda SH, số khung: RLHKF424RY001504, số máy KF57E005582, BKS: 43AC-043,48 đứng tên bị cáo, đây là xe do bị cáo dùng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Redmi 13x, màu xanh, số Imei: 865700072444945 của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Trần Ngọc Á do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch (một nửa viên gạch thẻ, 1/3 viên gạch lát đường do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 11/12/2025 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ)

3. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) buộc bị cáo phải chịu.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

Nơi nhận
- VKSND khu vực 2 Đà Nẵng
- VKS ND TPĐN, TAND TPĐN
- Công an khu vực 2
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- Phân trại TG Ngũ Hành Sơn
- Lưu HS